

Số: 337 /KH-UBND

Hà Nam, ngày 23 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2023

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06); Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy Hà Nam; Thông báo số 434/TB-TCTTKĐA ngày 27/01/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ thông báo Kết luận của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác tại cuộc họp giao ban Tổ công tác tháng 01/2023 và văn bản số 209/TCTTKĐA ngày 01/02/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023 của các Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Đề án 06 trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2023, kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần thúc đẩy xây dựng cuộc chuyển đổi số tại địa phương.
2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06.
3. Sử dụng các điều kiện hạ tầng có sẵn của tỉnh để triển khai thực hiện hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nhưng đảm bảo người dân được hưởng tối đa những tiện ích từ Đề án 06.
4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra cả về số lượng và chất lượng. Xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

5. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 phải được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo triển khai đẩy mạnh Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh trong năm 2023

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

1.2. Kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy Hà Nam về tăng cường, lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 3/2023 và thực hiện thường xuyên.

1.3. Triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.4. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023, đảm bảo tiết kiệm, đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2023

1.5. Thực hiện điều tra cơ bản theo địa bàn cấp huyện để áp dụng triển khai Đề án cho phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2023.

2. Thực hiện các dịch vụ công

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.2. Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (đặc biệt lĩnh vực Tư pháp và lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường) nhằm nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện (hướng dẫn người dân làm trực tuyến).

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện trong năm 2023.

2.3. Ban hành văn bản yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công nhân viên thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền, vận động người thân, công dân tại nơi làm việc và cư trú sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thay thế cho hình thức nộp hồ sơ trực tiếp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

2.4. Bố trí hệ thống trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để số hóa dữ liệu tại Bộ phận một cửa các cấp, tạo bộ dữ liệu dùng chung; tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ Bộ phận Một cửa.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo lộ trình Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện từ ngày 01/12/2022, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã từ ngày 01/6/2023).

3. Nhóm phát triển kinh tế xã hội

3.1. Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp Bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh. Trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID đảm bảo thực hiện 100% trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

3.2. Các trường học thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

3.3. Tham mưu việc chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành không yêu cầu người dân xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số vì đã có mã Qr của thẻ CCCD gắn chip

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023 và thực hiện thường xuyên

3.4. Chỉ đạo các cơ sở khai báo lưu trú trên địa bàn: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023 và thực hiện thường xuyên

3.5. Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023 và thực hiện thường xuyên.

3.6. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cửa hàng kinh doanh ăn uống.

- Đơn vị thực hiện: Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Trong Quý II/2023 và thường xuyên.

4. Phát triển công dân số

Đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip và tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đảm bảo 100% công dân trong độ tuổi trên địa bàn được cấp CCCD gắn chip và phấn đấu hết quý II/2023 có 50% công dân có CCCD được kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

5. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

5.1. Khẩn trương hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Báo cáo Bộ Tư pháp trích xuất dữ liệu hộ tịch đã số hóa để chuyển Cục C06, Bộ Công an đối sánh, làm sạch dữ liệu đảm bảo tiến độ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện .
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4/2023.

5.2. Sau khi hoàn thành việc đối sánh dữ liệu, những trường hợp không trùng khớp hoặc những dữ liệu chưa được số hóa, Sở Tư pháp thực hiện theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/11/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp về thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Quy trình số 1292/HTQTCT-QLHC ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên, bắt đầu từ tháng 03/2023.

5.3. Làm sạch dữ liệu của các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng (đất đai, nhà ở)..., dữ liệu của các hội, đoàn thể.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể theo chức năng, lĩnh vực quản lý.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5.4. Nhập thông tin người lao động trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 3/2023 và thực hiện thường xuyên.

6. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về an toàn thông tin; rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin để thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

7. Công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và kết quả của Đề án 06; đặc biệt là nội dung tuyên truyền về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, vai trò, ý nghĩa của thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử bằng nhiều hình thức như: Xây dựng, đăng tải các tin, bài, phóng sự tuyên truyền; sử dụng pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại bộ phận một cửa; tạo mã QRcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh điện tử và dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bố trí từ Ngân sách của Nhà nước theo quy định pháp luật và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí kinh phí giao các đơn vị chủ trì theo từng nhiệm vụ để đảm bảo triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này và chỉ đạo của Bộ, ngành chủ quản khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương, gửi về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (qua Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ Công tác) **trước ngày 20/03/2023** để theo dõi.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, bám sát nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh – Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả, tiến độ thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (qua Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ Công tác) **trước ngày 15 hàng tháng** và hàng tuần báo cáo kết quả 25 dịch vụ công thiết yếu (*trong ngày thứ 6*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổ Công tác Đề án 06 của Chính phủ theo quy định;

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 đảm bảo theo quy định.

Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh để chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Tổ công tác triển khai ĐA06/CP;
- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Điện lực Hà Nam;
Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, VXNV, HCKKSTT;
- Lưu: VT, VXNV(P).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 337/KH-UBND ngày 23 /02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai, thực hiện
I	CÔNG AN TỈNH		
1	Tham mưu ban hành văn bản triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023.	Văn phòng UBND tỉnh, Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành trong Trong quý II/2023
2	Kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy Hà Nam về tăng cường, lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trong năm 2023.	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.	Trong tháng 3/2023 và thực hiện thường xuyên
3	Triển khai công tác kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở.	Các sở, ngành có liên quan	Thực hiện thường xuyên
4	Triển khai thực hiện đăng ký lưu trú tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn, bao gồm: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng VNeID.	Sở Y tế, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trong Quý I/2023 và thực hiện thường xuyên
5	Tham mưu việc chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành không yêu cầu người dân xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số vì đã có mã Qr của thẻ CCCD gắn chip	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện	Trong Quý I/2023 và thực hiện thường xuyên
6	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền vai trò, ý nghĩa của thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử bằng nhiều hình thức	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện	Thực hiện thường xuyên

7	Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về thu nhận hồ sơ cấp CCCD cho công dân đủ điều kiện và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện	Thực hiện thường xuyên.
8	Thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin trong Cơ sở DLQG về DC đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ kết nối chia sẻ với các dữ liệu chuyên ngành. Phối hợp các sở ngành bổ sung thông tin và làm sạch dữ liệu (Thông tin người lao động, đối tượng an sinh xã hội, dữ liệu tư pháp, các Hội, Đoàn thể).	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện	Triển khai từ tháng 3/2023 và thực hiện thường xuyên
II	VĂN PHÒNG UBND TỈNH		
1	Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính kết nối với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành để cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (đặc biệt là lĩnh vực Tư pháp và Tài nguyên môi trường) để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân đối với các dịch vụ công của Chính phủ. Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Thực hiện trong năm 2023.
2	Bố trí hệ thống trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để số hóa dữ liệu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	
III	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
1	Ban hành văn bản yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công nhân viên thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền, vận động người thân, công dân tại nơi làm việc và cư trú sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thay thế cho hình thức nộp hồ sơ trực tiếp.	Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tháng 3/2023

2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và kết quả của Đề án 06; đặc biệt là nội dung tuyên truyền về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, vai trò, ý nghĩa của thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử bằng nhiều hình thức như: Xây dựng, đăng tải các tin, bài, phóng sự tuyên truyền...	Công an tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện	Thực hiện thường xuyên
3	Tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ Bộ phận Một cửa.	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên.
4	Hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung để các sở, ngành kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Thực hiện trong quý I/2023
5	Triển khai hệ thống phần mềm đào tạo tập huấn khi được hỗ trợ, cung cấp.	Sở Nội vụ, Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành trong quý II/2023
IV SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI			
1	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chi trả trợ cấp xã hội; hỗ trợ an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam, Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Triển khai trong Quý I/2023 và thực hiện thường xuyên.
2	Làm sạch dữ liệu của các đối tượng hưởng trợ cấp an sinh xã hội. Thực hiện nhập thông tin người lao động lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Thực hiện thường xuyên
V SỞ TƯ PHÁP			
1	Khẩn trương hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Báo cáo Bộ Tư pháp trích xuất dữ liệu hộ tịch đã số hóa để chuyển Cục C06, Bộ Công an đối sánh, làm sạch dữ liệu đảm bảo tiến độ.	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trong tháng 4/2023

2	Thực hiện theo Quy trình số 1050 ngày 09/11/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp về thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Quy trình số 1292 ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên, bắt đầu từ tháng 02/2023
VI	SỞ Y TẾ		
1	Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp Bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh. Trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID đảm bảo thực hiện 100% trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thực hiện thường xuyên
2	Rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng covid -19 với CSDLQG về DC	Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Thực hiện thường xuyên
3	Thống kê, cập nhật thông tin dữ liệu về y sỹ, bác sỹ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh ...phục vụ công tác quản lý nhà nước	các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương	- Hoàn thành tháng 5/2023
VII	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1	Chỉ đạo các trường học thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Thực hiện thường xuyên
VIII	SỞ TÀI CHÍNH, SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		
1	Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023, đảm bảo tiết kiệm, đồng bộ, hiệu quả	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý I/2023

IX	CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN KHÁC		
1	Cục Thuế tỉnh: Nghiên cứu giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính để thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cửa hàng kinh doanh ăn uống.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Công thương, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện	Trong Quý II/2023 và thường xuyên
2	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể: Làm sạch dữ liệu ngành theo chức năng, lĩnh vực quản lý	Công an tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Thực hiện thường xuyên
3.	Sở Nội vụ: Khai thác, tận dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo tránh trùng lặp nhiều thông tin để phục vụ quản lý cán bộ công chức, viên chức của cơ quan nhà nước các cấp; Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 06	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Thực hiện thường xuyên
4	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ: Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ về an toàn thông tin, rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo có kinh nghiệm về công nghệ thông tin để thực hiện chuyên trách công tác vào đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan đơn vị (Trong Quý II/2023)	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan; các địa phương	Thực hiện thường xuyên
5	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Nam: Thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Việt Nam triển khai, thực hiện việc kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát triển và ứng dụng trên thẻ CCCD và ứng dụng VneID để cung cấp các dịch vụ định danh, xác thực điện tử trong thanh toán, mở tài khoản... tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận các dịch vụ tài chính	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên

X	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ		
1	Chỉ đạo điều tra cơ bản theo địa bàn cấp huyện để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan.	Trước tháng 03/2023
2	Bố trí hệ thống trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để số hóa dữ liệu tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã tạo bộ dữ liệu dùng chung.	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành có liên quan	Thực hiện theo lộ trình Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ (Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022, Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01/6/2023).
3	Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, cấp xã thực hiện thu thập, thống kê, rà soát, cập nhật, làm sạch các dữ liệu bảo đảm thông tin công dân luôn chính xác, đúng, đủ, sạch, sống theo hướng dẫn của các Bộ, ngành, cơ quan.	Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan.	Thực hiện thường xuyên
XI	CÁC NHIỆM VỤ KHÁC		
1	Quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án 06 và thực hiện DVC trực tuyến, tuyên truyền người dân sử dụng DVC và sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập DVC quốc gia	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan; các địa phương	Thực hiện thường xuyên
2	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ thực hiện các DVC trực tuyến lộ trình theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ, tăng cường các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC cung cấp DVC bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần trong giao dịch với cơ quan nhà nước	Các sở, ban, ngành; các địa phương	Thực hiện thường xuyên
3	Thực hiện công tác rà soát, kiểm tra đánh giá an toàn hệ thống thông tin	Các sở, ban, ngành; các địa phương	Thực hiện thường xuyên

	giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng để kết nối khai thác CSDLQG về DC giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến		
4	Tiếp tục triển khai thực hiện 02 nhóm dịch vụ công liên thông	Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Thực hiện thường xuyên
5	Kết nối chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe điện tử để triển khai dịch vụ công cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe	Sở Giao thông Vận tải, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh	Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ, ngành chủ quản